

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /BTP-PB&TG

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện nội dung thành phần về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố.

Ngày 23/9/2025, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (Chương trình), trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn nội dung về 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, 1.4.4, cụ thể như sau:

I. Nội dung thành phần 1: Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp

1. Nâng cao nhận thức pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật (mục 1.2, tiểu mục 1.2.1)

1.1. Tổ chức triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn bằng hình thức đa dạng, phù hợp, bám sát nhu cầu thực tế của người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như Infographic, video, thông điệp với nội dung pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ để truyền thông, phổ biến trên mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng; khai thác, triển khai hiệu quả Công Pháp luật quốc gia theo phạm vi và trách nhiệm được giao; tổ chức cuộc thi, tập huấn trực tuyến, thông qua ứng dụng tập huấn mở trực tuyến (MOOC); xây dựng tài liệu PBGDPL theo phương thức mới, chú trọng tài liệu bằng nhiều ngôn ngữ (tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số), ưu tiên các nội dung về văn hóa, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội...

1.2. Tăng cường truyền thông về các chính sách, nội dung của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có tác động lớn đến xã hội thông qua các phóng sự, tọa đàm, tin bài... truyền thông pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa thông minh, xây dựng các tài liệu và hình thức phù hợp với từng địa bàn, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận với chính sách, dự thảo văn bản ngay từ khâu soạn thảo, nhằm nâng cao chất lượng văn bản, tạo sự đồng thuận xã hội. Từ đó nâng cao tính chủ động, tự giác trong thực thi, tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường truyền thông về kết quả xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc pháp lý theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

1.3. Xây dựng và phát huy văn hóa tuân thủ pháp luật:

- Tổ chức, triển khai xây dựng Đề án “ Văn hóa tuân thủ pháp luật” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Tăng cường thông tin, truyền thông rộng rãi về văn hóa pháp luật, đạo đức công dân và ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; đưa nội dung giáo dục văn hóa pháp luật vào chương trình học tập, sinh hoạt trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình văn hóa pháp luật tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong tuân thủ pháp luật, phê phán hành vi vi phạm, lệch chuẩn.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ cũng như trong đời sống xã hội; góp phần lan tỏa văn hóa pháp lý và khơi dậy ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong cộng đồng.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác pháp luật, PBGDPL và văn hóa nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng, phát động, triển khai Phong trào hoặc Cuộc vận động cán bộ, đảng viên, công chức, người dân, doanh nghiệp về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. Việc phát động được triển khai từ năm 2026 và sơ kết, đánh giá kết quả vào năm 2028 vào dịp tổng kết 15 năm thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam, hoặc gắn với các ngày kỷ niệm, truyền thống của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tôn vinh, nêu gương các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật; triển khai tiêu chí đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và người dân, doanh nghiệp trong cộng đồng.

2. Tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý về văn hóa, hôn nhân gia đình cho người dân, chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người được trợ giúp pháp lý (mục 1.2, tiểu mục 1.2.2)

- Tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý (TGPL) thông qua các chương trình, chiến dịch truyền thông, truyền thông điểm và tại cơ sở với nhiều hình thức đa dạng (toạ đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), có lồng ghép nội dung TGPL với văn hoá, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng. Qua đó, giúp người dân – nhất là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế – hiểu biết pháp luật, văn hoá, hôn nhân gia đình, bình đẳng giới và chủ động yêu cầu TGPL bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông và TGPL: giới thiệu các địa chỉ tin cậy, đường dây nóng, trang thông tin điện tử, Công Pháp luật quốc gia, ứng dụng và nền tảng số để người dân – đặc biệt là nhóm yếu thế – tiếp cận, sử dụng dịch vụ TGPL nhanh chóng, thuận tiện, kịp thời.

- Nâng cao năng lực và công tác phối hợp cho đội ngũ cán bộ của tổ chức thực hiện TGPL và các cơ quan, tổ chức ở địa phương như Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội người cao tuổi... thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về quyền con người, quyền công dân, TGPL, pháp luật văn hóa, hôn nhân gia đình, giới và công tác xã hội.

- Tổ chức các điểm sinh hoạt, tư vấn và TGPL thân thiện tại cộng đồng (như tại Trung tâm Văn hoá – Thể thao xã, Nhà Văn hoá cộng đồng...), hỗ trợ thực hiện các vụ việc TGPL, nhất là vụ việc phức tạp, nhạy cảm liên quan đến phụ nữ, trẻ em và các đối tượng yếu thế..

3. Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế (mục 1.4, tiểu mục 1.4.4)

- Xây dựng tài liệu hỏi – đáp, cẩm nang, sổ tay... phù hợp với từng địa bàn và nhóm đối tượng, nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, người thực hiện TGPL, người có uy tín và nhận thức của người dân, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ và trẻ em gái.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình và các nhóm yếu thế.

- Tăng cường truyền thông về TGPL thông qua các chương trình, chiến dịch, truyền thông điểm hoặc tại cơ sở với nhiều hình thức (toa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), có lồng ghép TGPL với hoạt động văn hoá, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng, giúp người dân chủ động yêu cầu TGPL để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

II. Nội dung thành phần 2: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

1. Tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực văn hoá cho đội ngũ cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, trưởng bản, trưởng ấp, già làng,...), tổ chức chi hội đoàn thể, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, nhất là tại các khu vực miền núi (mục 2.3, tiểu mục 2.3.1)

- Tổ chức tập huấn, truyền đạt kiến thức về TGPL trong lĩnh vực văn hóa, hôn nhân và gia đình cho đội ngũ cán bộ cơ sở, trưởng thôn, trưởng bản, già làng, người có uy tín, cán bộ các tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan, nhất là tại khu vực miền núi;

- Tăng cường truyền thông về TGPL với nhiều hình thức (toa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), nhằm nâng cao nhận thức về TGPL của đội ngũ cán bộ cơ sở, trưởng thôn, trưởng bản, già làng, người có uy tín, cán bộ các tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan, nhất là tại khu vực miền núi.

2. Nâng cao năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý về văn hóa, cải thiện sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thông tin truyền thông chính sách pháp luật trợ giúp pháp lý về văn hóa, xây dựng, phát hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác về trợ giúp pháp lý điển hình, thành công về văn hóa (mục 2.3, tiểu mục 2.3.2)

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL gắn với văn hóa, phong tục, sinh kế cho người dân đặc biệt là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với cơ quan báo chí, đài phát thanh – truyền hình địa phương xây dựng, phát sóng các phóng sự, câu chuyện pháp luật phản ánh điển hình vụ việc TGPL về văn hoá; thực hiện các chương trình, bài viết, chuyên mục, bản tin, clip truyền thông về những mô hình, kết quả, vụ việc TGPL thành công. Lồng ghép hoạt động TGPL trong các sự kiện văn hoá, lễ hội truyền thống, tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa, đài cơ sở, phát các bản tin bằng tiếng dân tộc để tăng cường khả năng tiếp cận thông tin TGPL cho người dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng sâu, vùng xa.

- Truyền thông chính sách pháp luật TGPL về văn hóa, xây dựng, phát hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác trên Cổng Pháp luật quốc gia và Trang thông tin điện tử TGPL.

3. Tập huấn về các kỹ năng phối hợp, giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý về văn hóa cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý như đồn biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan tiến hành tố tụng, người làm công tác liên quan đến văn hóa, công chức, cán bộ cấp xã (mục 2.3, tiểu mục 2.3.3)

- Tổ chức tập huấn về kỹ năng thực hiện, phối hợp, trao đổi thông tin và giới thiệu vụ việc TGPL gắn với lĩnh vực văn hóa, đời sống cộng đồng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan như đồn biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan

tiên hành tổ tụng, người làm công tác văn hóa, công chức, cán bộ cấp xã và các tổ chức đoàn thể.

III. Nội dung thành phần 4: Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc

1. Nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di sản văn hóa (mục 4.5, tiểu mục 4.5.1)

- Tập huấn cho người dân và các đối tượng già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ TGPL để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di vật, cổ vật, di sản văn hóa.

- Tăng cường truyền thông với nhiều hình thức đa dạng (toa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...), có lồng ghép nội dung TGPL để nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ TGPL để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di vật, cổ vật, di sản văn hóa.

2. Tăng cường năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý về bảo vệ thực hiện và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có di sản văn hóa bị ngăn cản, chiếm đoạt, xâm phạm quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu, phát huy giá trị của di sản văn hóa; trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức trợ giúp pháp lý về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý (mục 4.5, tiểu mục 4.5.2)

- Tập huấn kỹ năng thực hiện, phối hợp, trao đổi thông tin TGPL về bảo vệ thực hiện và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có di sản văn hóa bị ngăn cản, chiếm đoạt, xâm phạm quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu, phát huy giá trị của di sản văn hóa; nâng cao kiến thức TGPL về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động TGPL.

- Thực hiện trao đổi kinh nghiệm qua các Hội nghị, Hội thảo, Toạ đàm trực tiếp, trực tuyến hoặc Talk show trên các nền tảng số, Đài Phát thanh – truyền hình để giao lưu, trao đổi kinh nghiệm thực tế kiến thức TGPL về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động TGPL.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu đơn đốc thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm phù hợp với Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 và Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Căn cứ các nội dung hướng dẫn trên, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở ngành, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả các nội dung 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, 1.4.4 thuộc nội dung thành phần 1; nội dung 2.3.1, 2.3.2, 2.3.3 thuộc nội dung thành phần 2; nội dung 4.5.1, 4.5.2 thuộc nội dung thành phần 4 của Chương trình theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện; hằng năm, chủ động cân đối, bố trí kinh phí được ngân sách trung ương giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện theo quy định.

Sở Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ được hướng dẫn tại Công văn này để trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, bám sát yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Các mức chi được thực hiện theo đúng chế độ chi tiêu tài chính đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo quy định pháp luật hiện hành, theo hướng dẫn quản lý, sử dụng ngân sách cấp cho Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các nội dung theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để biết);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục PBGDPL&TGPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Ngọc